**TUẦN 24**

**Thứ Hai ngày 03 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1 Hoạt động trải nghiệm**

**T60. SHDC: TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh tham gia chào chờ theo nghi thức trang trọng, nghiêm túc, thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha ông đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

- Tham gia giao lưu với Cảnh sát phong cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Biết làm một số hành động để thoát hiểm khi có hoả hoạn theo hướng dẫn.

**2. Năng lực**

- Sáng tạo qua việc biết làm một số hành động để thoát hiểm khi có hoả hoạn theo hướng dẫn.

- Biết chia sẻ với bạn về một số hành động để thoát hiểm khi có hoả hoạn.

**3. Phẩm chất**

- Nghiêm túc trong lễ chào cờ, nhắc nhở bạn nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân để tham gia lễ chào cờ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỚC HOẠT ĐỘNG** | **TRONG HOẠT ĐỘNG** | **SAU HOẠT ĐỘNG** |
| - GV và TPT Đội:  + Lựa chọn nội dung, chủ đề sinh hoạt dưới cờ “Tự bảo vệ bản thân”.  + Thiết kế kịch bản, sân khấu.  + Chuẩn bị trang phục, đạo cụ và các thiết bị âm thanh,… liên quan đến chủ đề sinh hoạt.  + Luyện tập kịch bản.  + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. | - Tổ chức chào cờ theo nghi thức.  - Sinh hoạt dưới cờ:  + Đánh giá sơ kết tuần, nêu ưu điểm, khuyết điểm trong tuần.  + Triển khai kế hoạch mới trong tuần.  + Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “**Tự bảo vệ bản thân**”  + Tổ chức giao lưu với các chú Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.  + Cam kết hành động: Tham gia diễn tập một số động tác thoát hiểm khi có hoả hoạn theo hướng dẫn. | - HS tham gia sinh hoạt đầu giờ tại lớp học.  - GVCN và học sinh lớp tham gia giao lưu với các chú Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tham gia diễn tập một số động tác thoát hiểm khi có hoả hoạn theo hướng dẫn.  - HS cam kết thực hiện. |

**Tiết 3 Toán**

**T116. HÌNH KHAI TRIỂN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG, HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH TRỤ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và ghi nhớ một số hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ

- HS vận dụng được việc nhận biết hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ để giải quyết một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Ôn bài cũ**  - Nêu đặc điểm hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật, hình trụ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Giới thiệu bài** | + Hình khai triển của một hình lập phương là hình có thể gấp lại được hình khối lập phương  + Hình khai triển của một hình hộp chữ nhật là hình có thể gấp lại được hình khối hộp chữ nhật  + Hình khai triển của một hình trụ là hình có thể gấp lại được hình khối trụ. |
| **2. Hoạt đông Luyện tập, thực hành (25-27’)** |  |
| **Bài 1/42 M (5-6’)**  - Đọc đề bài.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  - Hình bên là hình gì?  - Hình khai triển của hình trụ là gì? | - HS đọc đề bài  - HS trả lời  - Đáp án: B  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - HS nêu |
| **Bài 2/ 42 M (6-7’)**  - Đọc yêu cầu bài?  - GV hướng dẫn quan sát từng bước theo mũi tên  - GV nhận xét chốt đáp án đúng.  - Em có nhận xét gì về khai triển của hình lập phương? | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận trong nhóm 4 theo hướng dẫn  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  Đáp án:  - HS nhóm khác nhận xét  - HS nêu |
| **Bài 3/43 M (6-7’)**  - Đọc yêu cầu bài?  - GV hướng dẫn quan sát cách chọn  - GV nhận xét chốt đáp án đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận trong nhóm 2 theo hướng dẫn  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  Đáp án:  - Các nhóm khác nhận xét |
| **Bài 4/43 M (6-7’)**  - Đọc yêu cầu bài?  - GV hướng dẫn quan sát cách chọn  - GV nhận xét chốt đáp án đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS thực hành  - HS chia sẻ kết quả thực hành  Đáp án: cắt đi hình chữ nhật màu vàng hoặc màu xanh để trở thành hình hộp chữ nhật.  - HS nhóm khác nhận xét |
| **3. Hoạt động Củng cố (3 - 4’)** |  |
| - Em biết được gì qua tiết học hôm nay?  - GV nhận xét, tiết học | - HS chia sẻ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 Tiếng Việt**

**T162. ĐỌC: HƯƠNG CỐM MÙA THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

a) Đọc thành tiếng: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Hương Cốm mùa thu. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

b) Đọc hiểu: Nhận biết được các sự việc gắn với không gian, thời gian cụ thể. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Cốm là một đặc sản tiêu biểu của Hà Nội, là một thức quà ngon. Cốm được làm từ những tinh tuý của đất trời và bàn tay khéo léo của người làm cốm.

**2. Năng lực**

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)** |  |
| **a. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi: Tiếp sức  + Cách chơi: Trong thời gian 1 phút các tổ viết lên mỗi thẻ tên một món ăn được làm từ lúa gạo, sau đó lần lượt lên bảng dán thẻ vào ô của đội mình.  - Sau 1 phút đội nào dẫn được nhiều thẻ từ có tên một món ăn được làm từ lúa gạo đúng hơn (loại bỏ những thẻ có tên món ăn bị trung lặp), đội đó triến thắng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Quan sát và nêu nội dung trong tranh?  **b. Giới thiệu bài** | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS lần lượt lên bảng gắn thẻ.  VD: Cơm, cháo, mì, bún, phở, bánh nếp, bánh tẻ, bánh giấy, bánh chưng, bánh trôi, bánh chay, cốm,…  - HS nêu theo suy nghĩ của mình. |
| **2. Hoạt động Hình thành Kiến thức mới** |  |
| **a. Luyện đọc thành tiếng (8-10’)**  - GV đọc mẫu cả bài.  - Bài thơ chia làm mấy đoạn?  - GV gọi HS đọc nối tiếp các đoạn.  - Nhận xét  \*Luyện đọc từng đoạn.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 (3 phút) tìm các từ khó đọc, từ cần giải nghĩa, cách ngắt nhịp câu thơ và cách đọc từng đoạn trong bài.  - GV nhận xét, chốt cách đọc  - Đọc đúng các từ khó đọc: nhà nông, trĩu bông, sàng sảy,…  - Từ chưa hiểu nghĩa: sàng sảy,  - GV chiếu hình ảnh chiếc sàng, hoạt động sàng của con người cho HS quan sát.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu và cách ngắt nhịp câu thơ 2/2/2:  *Em thấy/ màu vàng /của nắng*  *Em thấy/ màu vàng/ của trời*  *Em thấy/ màu nâu /của đất*  - GV cho HS luyện đọc từng đoạn theo nhóm bàn từng khổ thơ.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS cách đọc từng đoạn: Khi đọc từng đoạn đọc với giọng to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đọc đúng nhịp thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 5  - GV cho HS đọc thầm nhóm đôi toàn bài.  - Nêu cách đọc toàn bài?  - GV nhận xét, chốt cách đọc bài: Đọc với giọng to, rõ ràng, đọc đúng các từ dễ phát âm sai, ngắt nghỉ đúng dấu câu và nhịp thơ.  - GV đọc bài.  **b. Đọc hiểu (8-10’)** | - Hs lắng nghe GV đọc.  - 5 đoạn  - HS đọc nối tiêp đoạn  - HS thảo luận.  - Chia sẻ cách đọc từng đoạn.  - Đọc câu có chứa từ: nhà nông, trĩu bông, sàng sảy.  - HS quan sát.  - HS đọc.  - HS luyện đọc đoạn  - 2HS lần lượt đọc đoạn 1, 2, 3, 4, 5.  - HS nhận xét.  - 1-2 nhóm đọc nối tiếp 5 khổ thơ.  - HS đọc thầm nhóm đôi  - HS nêu cách đọc  - 1 HS đọc toàn bài. |
| - GV cho HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **Câu 1**: Tìm trong khổ thơ thứ nhất những chi tiết nói về khung cảnh thiên nhiên và cảm xúc của con người khi mùa cốm đến?  *- GV:  Hình ảnh” Tháng chín heo may về phố - Dắt hương cốm vào thu” là một hình ảnh rất đẹp, rất nên thơ, gợi cho người đọc sự xuất hiện nhẹ nhàng, tinh tế của hương cốm trong trời thu.  Sự xuất hiện nhẹ nhàng, tinh tế ấy khiến mọi người vừa mừng rỡ xôn xao, vừa bất ngờ khi nhận ra hương cốm đã ghé vào ô cửa.*  **Câu 2**: Dựa vào sơ đồ dưới đây, kể lại hành trình làm ra hạt cốm theo lời của gió?  https://lh7-us.googleusercontent.com/docsz/AD_4nXfWmTsxjhIbTNpZmm_Zl_CHblpLI2_qoGKpWnhL4I-kUmxTrr7fs07i6PK_RYvKkyUdAekPO9edcpEncrwx_qRpx636WfoSbw0ysUrD-yI9oErv7zNpwfvIPrEw2bna2rv_SAs1ttQG1Mtgi3avgr6EyHaR?key=AX9kXKDKfuwDfxvPBouWOQ  - Đọc lại khổ 2 và 3 của bài thơ và kể lại hành trình làm ra hạt cốm theo lời kể của gió?  **Câu 3**: Cách tả màu sắc của hạt cảm cho thấy bạn nhỏ cảm nhận thế nào về món quà kì diệu của mùa thu?    **Câu 4:** Chi tiết nào cho thấy cốm là thức quà đặc trưng của Hà Nội?  **Câu 5:** Em cảm nhận được điều gì về tình cảm của tác đối hương cốm mùa thu Hà Nội?  - Nêu nội dung bài bài học?  *- GV nhận xét, chốt: Cốm là một đặc sản tiêu biểu của Hà Nội, là một thức quà ngon. Cốm được làm từ những tinh tuý của đất trời và bàn tay khéo léo của người làm cốm.*  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại (8-10’).**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm cách đọc diễn cảm từng khổ thơ.  - GV nhận xét, chốt cách đọc từng đoạn.  - Khổ 1: Nhấn giọng ở từ ngữ chỉ cảm xúc ngỡ ngàng, ngạc nhiên, bất ngờ “ô kìa”  - Khổ 2, 3: Đọc với giọng diễn cảm, nhấn giọng ở từ ngữ chỉ sự vất vả của con người làm ra hạt thóc, nhấn mạnh vào từ ngữ miêu tả hạt lúa. | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  - HS trả lời      + HS quan sát sơ đồ và các hình ảnh để hiểu các nội dung được thể hiện trong sơ đồ.  - Học sinh thảo luận nhóm đôi. Nêu nội dung của từng tranh.  + Đại diện nhóm trình bày:.  ( VD tranh 1 vẽ những hạt thóc giống; tranh 2 vẽ những người nông dân đang lao động trên ruộng; tranh 3 vẽ những bông lúa trĩu hạt; tranh4 vẽ những người nông dân đang sàng chảy thóc; tranh 5 vẽ những hạt cốm được bọc trong lá sen). Đại diện các nhóm đứng lên kể quá trình làm ra hạt cốm.  + Cách tả màu sắc của hạt cốm cho thấy bạn nhỏ cảm nhận được để làm ra hạt cốm cần sự góp sức của thiên nhiên và con người. Đó là đất để người nông dân trồng cây lúa( màu nâu), là nắng gió để nuôi lúa lớn( màu vàng), và ấp ủ lúa là cả bầu trời xanh rộng (màu xanh). Cũng có thể hiểu màu nắng vàng, màu trời xanh nảy lá không gian mùa thu, mùa mà lúa được thu hoạch và chế biến thành cốm thành phẩm.  + Cốm là thức quả đặc trưng của Hà Nội,vì ở khổ thơ cuối có nhắc đến Hồ Gươm. Ngoài ra, tranh minh hoạ cũng vẽ cảnh Hồ Gươm với Tháp rùa rất đặc trưng, giúp cho việc nhận biết nơi làm ra cốm ( thủ đô Hà Nội).  + Tác giả rất yêu hương cốm trong mùa thu Hà Nội. Tác giả thể hiện sự mừng vui, ngỡ ngàng khi nhận ra mùa cốm đã về, tác giả thể hiện sự biết ơn đối với trời đất, thiên nhiên đã ấp ủ nuôi dưỡng lúa, với những người vất vả làm ra hạt cốm, thể hiện sự tự hào khi nhắc đến vùng đất quê hương nổi tiếng với quà thơm dẻo, ngon ngọt.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - HS thảo luận 3 phút tìm cách đọc diễn cảm  - Đại diện nhóm trả lời  - 2HS đọc khổ 1.  - 2HS đọc khổ 2,3. |
| - Khổ 4: Sử dụng điệp từ khi đọc nhấn giọng ở điệp từ thể hiện tình cảm của tác giả khi nhìn thấy hạt cốm như thấy được tất cả nàu sắc của đất trời hòa quyện lại.  - Khổ 5: Nhấn giọng ở động từ “lùa”, “chớp” thể hiện cảm xúc của tác giả khi mùa cốm đến.  - GV nhận xét tuyên dương  - Nêu cách đọc cả bài?  *- GV chốt: Đọc diễn cảm cả bài, đọc đúng ngữ điệu gợi vẻ ngạc nhiên ngỡ ngàng ở khổ thơ mở đầu, đọc với giọng tình cảm, tâm tình ở các khổ thơ tiếp theo khi kể về quá trình làm ra hạt cốm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.*  - GV đọc mẫu bài.  - GV nhận xét tuyên dương | - 2HS đọc khổ 4.  - 2HS đọc khổ 5.  - HS đọc diễn cảm nhóm 5 cả bài  - HS nêu  - HS đọc thuộc lòng đoạn mình thích. |
| **3. Hoạt động Củng cố (2-3’)** |  |
| - Hãy nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Hương cốm mùa thu”?  - GV nhận xét tiết học | - HS nêu cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Hương cốm mùa, em thây rất thú vị vì đã giúp em biết thêm những tinh tuý của đất trời.  + Qua bài học này em được biết thêm cốm được làm ra từ những đôi bàn tay khéo léo của người nông dân. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5 Tiếng Việt**

**T163. LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn, biết dùng các từ ngữ nối để liên kết các câu trong đoạn văn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập.

**2. Năng lực**

- Nâng cao năng lực sử dụng từ ngữ nối trong liên kết câu và sáng tạo trong việc vận dụng viết đoạn văn.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, tự giác, có ý thức tự giác trong học tập và vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BGĐT, phiếu BT, máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Ôn bài cũ** |  |
| - GV đưa bài tập lên màn hình:  Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong đoạn văn dưới đây.  *“Niềm tự hào chính đáng của chúng ta trong nền văn hoá Đông Sơn chính là bộ sưu tập trống đồng hết sức phong phú. Trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn”.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Giới thiệu bài:** Tiết học trước các em đã biết cách liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ, ngoài cách liên kết câu trên chúng ta còn liên kết câu bằng cách giới thiệu bài mới. | - HS làm BC  + Trống đồng, Đông sơn |
| **2. Bài mới (10-12’)** |  |
| **Bài 1/54 M (5-6’)**  - Đọc nội dung bài 1 và nêu yêu cầu bài 1  + Nhận xét về vị trí của các từ in đậm trong đoạn văn:  + Nêu tác dụng của những từ ngữ này trong đoạn văn?  - GV chữa bài  - GV nhận xét kết luận:  + Từ in đậm đứng ở vị trí đầu câu.  + Tác dụng: Liên kết giữa câu trước với câu sau.  - Những từ đó thuộc từ loại nào đã học?  *- GV chốt: Trong một đoạn văn, câu sau có thể liên kết với câu đi trước bằng các như: nhưng, song, tuy nhiên, do đó, vì thế,... Các kết từ này thường đứng đầu câu.*  **Bài 2/55**  **PBT** **(5-6’)**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn  - Nêu yêu cầu?  - Soi bài  *- GV chốt: Ngoài các kết từ, trong một đoạn văn, câu sau có thể liên kết với câu đi trước bằng một số từ ngữ chuyên dùng để nối như: Các từ: thứ nhất, thứ hai, trái lại, ngoài ra, bên cạnh đó, đầu tiên, sau đó, tiếp theo, cuối cùng… Các từ này cũng thường đứng ở đầu câu.*  - Để liên kết các câu trong đoạn văn người ta liên kết chúng bằng cách nào?  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (12-14’)**  **Bài 3/55 PBT (5-6’)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV lưu ý: Đây là bài tập có đáp án mở, mỗi HS có thể chọn một từ ngữ nối phù hợp thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu.  - GV chữa bài  - GV chốt đáp án đúng và lưu ý HS:  + Từ ngữ nối phải thể hiện đúng quan hệ ý nghĩa giữa các câu.  + Từ ngữ nối phải phù hợp với từ ngữ nối ở câu đi trước (nếu có).  **Bài 4/55 V (7-8’)**  - Đọc yêu cầu BT  - GV hướng dẫn HS dùng từ ngữ nối để liên kết câu.  - Soi bài  - Khi sử dụng từ ngữ nối em cần lưu ý điều gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  + Các từ in đậm trong đoạn văn đều đứng đầu câu.  + Nối các câu trong đoạn văn.  - Kết từ  - 1 HS đọc đoạn văn, lớp đọc thầm theo.  - HS nêu  - HS phiếu BT  - HS trình bày  Quy trình làm cốm gồm nhiều công đoạn. ***Đầu tiên***, người ta gặt lúa non về để tuốt và lấy hạt. ***Tiếp theo,*** họ đãi lúa qua nước để loại bỏ các hạt lép. ***Sau đó,*** hạt lúa được rang và giã thành cốm. ***Cuối cùng,*** người ta sang sảy cốm thật kĩ và để trong những chiếc thúng nhỏ lót lá sen.  - HS khác nhận xét bổ sung  - Hs nêu  - 2-3 HS đọc ghi nhớ  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện cá nhân ghi kết quả ra phiếu.  - Soi bài, chia sẻ kết quả.  a. Còn/ Song  b. Đồng thời/ Bên cạnh đó/ Không những thế.  c. Thứ hai  d. Ngoài ra/ Bên cạnh đó/ Không những thế  - HS giải thích.  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm vở  - Hs khác nhận xét  - Từ ngữ phải phù hợp, phải có tác dụng liên kết các câu trong đoạn,.... |
| **4. Hoạt động Củng cố (3-4’)** |  |
| - Bài học hôm nay em đã biết được những gì?  - GV nhận xét học | - HS chia sẻ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Khoa học**

**T47. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CHÍNH CỦA CON NGƯỜI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phân biệt được một số giai đoạn chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,..)

**2. Năng lực**

- Thu thập thông tin tìm hiểu về một số giai đoạn chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,..)

**3. Phẩm chất**

- Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Gọi thuyền***  - GV gọi ai thì người đó sẽ chọn câu hỏi.  + Cơ thể người được hình thành từ đâu ?  + Hợp tử phát triển thành gì ?  + Sau mấy tháng trong bụng mẹ, em bé được sinh ra ?  - GV nhận xét, tuyên dương  **b. Giới thiệu bài** : Bức tranh này chỉ về các giai đoạn phát triển của con người, vậy đó là các giai đoạn nào, chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay: “**Các giai đoạn phát triển chính của con người** (t1)**”** | - HS tham gia trò chơi.  - HS chọn câu hỏi, trả lời đúng, mảnh ghép sẽ được lật mở. Sau khi trả lời được câu hỏi, bức tranh về các giai đoạn phát triển sẽ lật mở. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (13-15’)** |  |
| **a. Hoạt động 1. Các giai đoạn phát triển của con người.**  - Thảo luận nhóm đôi:  + Đọc khung thông tin, quan sát tranh trong SGK và cho biết:    + Sự phát triển của con người được chia làm mấy giai đoạn?  + Nếu độ tuổi của mỗi giai đoạn?  + Các em đang trong giai đoạn phát triển nào? Vì sao em biết điều đó.  +Vậy các thành viên trong gia đình các em đang trong giai đoạn phát triển nào?  - GV tổ chức trò chơi: **Bóng đỏ phiêu lưu kí**  - Luật chơi: GV bật bài nhạc “Cả nhà thương nhau”, HS chuyền bóng quanh lớp, nhạc dừng ở nhóm nào, nhóm đó sẽ chia sẻ về các giai đoạn phát triển của thành viên trong gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV cho Hs nghe bài nhạc: Tạm biệt búp bê thân yêu.  + Trong bài hát này, bạn nhỏ sắp phải làm gì?  *- GV chốt: Mầm non và tiểu học là 2 giai đoạn của tuổi ấu thơ. Vậy tuổi ấu thơ có các giai đoạn nào, chúng ta cùng tìm hiểu tiếp tục nhé.* | - HS quan sát hình 1 SGK và thảo luận nhóm đôi dưới sự hướng dẫn của GV.  + Sự phát triển của con người được chia làm 4 giai đoạn chính: Tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên, tuổi trưởng thành, tuổi già.  + Tuổi ấu thơ: Từ lúc mới sinh đến 9 tuổi; tuối vị thành niên: Từ 10 đến 19 tuổi; tuổi trưởng thành: từ 20 đến 60 tuổi; tuổi già: trên 60 tuổi.  + Giai đoạn tuổi vị thành niên, vì dựa vào tuổi. (11 tuổi)  - HS nêu  - Đại diện các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét bổ sung  - Tham gia trò chơi.  - Cả lớp lắng nghe phần chia sẻ của các bạn và phỏng vấn thêm các bạn.  - Bạn nhỏ sắp chia tay trường mầm non để vào lớp Một. |
| **Hoạt động 2. Tuổi ấu thơ**  **- Quan sát hình 2, thảo luận nhóm đôi và cho biết:**    + Tuổi ấu thơ có thể chia thành những giai đoạn nào?  + Nhận xét sự thay đổi của trẻ ở tuổi ấu thơ?  - GV nhận xét, kết luận: Các giai đoạn của tuổi ấu thơ….. | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:  - Tuổi ấu thơ có thể chia thành 4 giai đoạn:  + Dưới 1 tuổi  + Từ 1 đến dưới 3 tuổi  + Từ 3 đến 5 tuổi  + Từ 6 đến 9 tuổi.  - Nhận xét sự thay đổi của trẻ ở tuổi ấu thơ: Ở lứa tuổi này, cơ thể chúng ta lớn lên khá nhanh |
| **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13-15’)** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Tiếp sức.**  - Thảo luận nhóm 4, bài tập trong PBT    - GV nhận xét, tuyên dương | - HS chữa bài bằng cách tham gia trò chơi: Tiếp sức  + Dưới 1 tuổi: Thức ăn chủ yếu là sữa mẹ và các thức ăn mềm.  + Từ 1 đến dưới 3 tuổi: Có đủ răng sữa.  + Từ 3 đến 5 tuổi: Nói rõ, tham gia được các hoạt động như xé, dán, vẽ,..  + Từ 6 đến 9 tuổi: Răng sữa bắt đầu được thay thế bằng răng vĩnh viễn. |
| **4. Hoạt động Củng cố.(2-3’)** |  |
| - Hãy chia sẻ về các giai đoạn về tuổi ấu thơ của bản thân thông qua các bức ảnh được chụp?  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh tham gia chia sẻ . |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Giáo dục thể chất**

**T47: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TRÈO (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng trèo; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.

- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.

- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.

- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

**2. Năng lực**

- Biết khẩu lệnh và thực hiện được các bài tập, trò chơi.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Còi, cờ, dụng cụ luyện tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động Mở đầu** | 5-7’ |  |  |
| ***1. Nhận lớp:***  - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS  - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học |  | - Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học | Đội hình nhận lớp    - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học |
| ***2. Khởi động:***  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)  -Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc) | 2Lx8N  2Lx8N | - GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô. | Đội hình khởi động  Description: z2567054896735_798b4a0254fa5a6a88ddeb7b3ddaccfc Description: C:\Users\Administrator\Desktop\NĂM HỌC 2021-2022\HÌNH\HINH ANH LỚP 2_2_2\17_2_2.jpg  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự. |
| ***3. Trò chơi bổ trợ khởi động:***  - Trò chơi “Di chuyển và dừng”  - Kiểm tra bài cũ | 2-3 lần | - GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi.  - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện  - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá. | Đội hình trò chơi    - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên |
| **II. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | 5-7’ |  |  |
| **1. Khám phá**  **2. Hình thành động tác mới:**  \* Ôn trèo qua thang chữ A    -TTCB: Đứng tự nhiên trước thang chữ A.  - Cách thực hiện: Từ TTCB, thực hiện động tác leo lên thang chữ A cho đến bậc thang cao nhất ngang đùi, chuyển hai tay nắm chặt một đầu bậc thang bên trái (phải), đưa chân phải (trái) sang bậc thang đối diện. Sau đó chuyển tay trái (phải) về đầu bậc thang còn lại - hai tay nắm chặt hai đầu - bậc thang, đưa chân trái (phải) sang bậc thang cùng với chân phải (trái) và thực hiện động tác leo xuống thang chữ A. |  | - GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác. | - HS lắng nghe |
| **3. Trải nghiệm các động tác của bài tập** |  | - GV gọi 3-5 HS lần lượt thực hiện 1-2 lần  - GV điều khiển cho HS tập | - HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác |
| **III. Hoạt động Luyện tập** | 15-16’ |  |  |
| **1. Tập theo tổ nhóm** | 3-4 lần | - GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực.  - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS | ĐH tập luyện theo tổ    - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng.  HSquan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt. |
| **2. Tập theo cặp đôi** | 2-3 lần | - GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện. | + Yêu cầu:1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập… Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau. |
| **3. Thi đua giữa các tổ** |  | - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nhận xét đánh giá tuyên dương. | - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhận xét tổ bạn. |
| **4. Trò chơi vận động:**  \* Trò chơi: “Chuyển kho báu” | 1-2 lần | - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua.  *Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.* | ĐH chơi trò chơi    - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv  -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động. |
| **IV. Hoạt động Vận dụng** | 4-5’ |  |  |
| ***1. Hồi tĩnh:***  - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).  ***2. Vận dụng:*** |  | - GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân  - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống | Đội hình hồi tĩnh    - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên  - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống  Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi. |
| ***3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà:***  - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục  - Hướng dẫn tập luyện ở nhà |  | - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS.  - HD học sinh tập ở nhà. | - HS lắng nghe để khắc phục  Đội hình kết thúc |
| ***4. Xuống lớp*** |  |  | - HS đi theo hàng về lớp |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 04 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 2 Toán**

**T117. DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS tính được diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật- HS vận dụng được việc nhận biết hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ để giải quyết một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số để giải quyết một số tình huống thực tế.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ, ham học hỏi, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BGĐT, máy soi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động** |  |
| - GV chiếu màn hình cho HS quan sát tranh phần khám phá trang 44 – SGK Toán 5 tập hai, đọc các bóng nói.  - GV nêu câu hỏi:  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Khu nhà cần bọc là hình khối gì, có bao nhiêu mặt? Có bao nhiêu mặt cần bóc lưới?  + Để biết được cần bao nhiêu mét vuông lưới các bạn đó phải làm như thế nào?  **b. Giới thiệu bài:** “Vậy thế nào là tổng diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật và cách tính diện tích đó như thế nào?. *Để biết được điều đó; chúng ta cùng đến với bài học hôm nay* *“****Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật****”.* | - HS quan sát  - HS đọc các bóng nói.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (10-12’)** |  |
| **-** Quan sát hình hộp chữ nhật, hình khai triển của hình hộp chữ nhật.    + Đáy của hình hộp chữ nhật màu gì?  + Các mặt bên của hình hộp chữ nhật màu gì?  + Nếu ta trải các mặt bên của hình hộp chữ nhật ta được hình gì?  *- GV chốt: Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật*  - Quan sát hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  - GV đưa bài toán: Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều rộng 4m, chiều dài 5m, chiều cao 2m;  - GV nhận xét, cả lớp cùng thống nhất cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  - Nêu cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật?  *- Gv chốt:*  *+ Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật đó.*  *+ Để tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo)*  - Đọc phần ghi nhớ SGK/44 | - HS quan sát tranh  + Màu xanh đậm  + Màu xanh nhạt  + Hình chữ nhật  - HS quan sát  - HS thực hiện các nhân  Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:  (4 + 5 + 4 + 5) x 2 = 36 (m2)  Hoặc (4 + 5) x 2 x 2 = 36 (m2)  - HS trình bày bài  - HS nhận xét  - Hs nêu  - 2HS đọc |
| **3. Hoạt động Luyện tập, Thực hành (13-15’)** |  |
| **Bài 1/45 N (6-7’)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm việc cá nhân ra nháp  - GV nhận xét, chốt KT  - Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật em làm thế nào? | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm nháp.  - Chia sẻ.  a) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là:  (7 + 5) × 2 × 4) = 96 (dm2 )  b) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là:  6,5 + 3,5) × 2 × 5) = 100 (cm2 )  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nêu |
| **Bài 2/45 V (7-8’)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV chữa bài.  - GV chốt cách làm đúng  - Muốn tính diện tích thành bể bơi được ốp gạch men em đã vận dụng KT gì?  - Nhắc lại cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật? | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS làm bài vào vở  + Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 10m, chiều rộng 4m và sâu 1,5m. Người ta muốn ốp gạch men xung quanh thành bể bơi  + Tính phần diện tích được ốp gạch men  - Soi bài, chia sẻ.  Giải:  Phần diện tích được ốp gạch men là:  (10 + 4) x 2 x 1,5 = 42 (m2)  Đáp số: 42 m2  - HS nhận xét  - HS trả lời.  - Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo). |
| **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm. (2-3’)** |  |
| **- T**ìm vật xung quanh có dạng hình hộp chữ nhật, đo kích thước và tính diện tích xung quanh của vật đó?  **5. Hoạt động Củng cố (1-2’)**  - Em đã biết được gì qua tiết học này?  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện  - HS trả lời |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 Tiếng Việt**

**T164. VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc đã để lại ấn tượng sâu sắc (cách thể hiện ấn tượng chung về sự việc, cách thể hiện tình cảm, cảm xúc về khung cảnh, hoạt động, người tham gia,... cách kết hợp giữa kể và tả để làm rõ tình cảm, cảm xúc).

- Nhận biết được quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn, biết dùng các từ ngữ nối để liên kết các câu trong đoạn văn.

**2. Năng lực**

- Góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ, sáng tạo trong việc nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống, có ý thức tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Ôn bài cũ:**  - GV đưa ra câu hỏi trên màn hình.  + Câu 1: Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc thường có mấy phần?  + Câu 2: Nội dung chính của mỗi phần là gì?  **b. Giới thiệu bài** | - HS trả lời  + Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc thường có 3 phần  + Mở đầu. Giới thiệu sự việc nêu ấn tượng chung về sự việc. Triển khai nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết nổi bật của sự việc. Kết thúc nêu ý nghĩa của sự việc khẳng định lại tình cảm, cảm xúc, đối với sự việc,… | |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24-26’)** | |  |
| *-* Đọc các đề bài trong SGK  - GV gợi ý:  + Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc thường có mấy phần?  + Khi viết, các em cần lưu ý điều gì?  + Em hãy nêu cách thể hiện tình cảm, cảm xúc khi viết?  - GV quan sát, giúp đỡ.  **2.2 Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.**  - GV yêu cầu: Tự đọc bài của mình theo những yêu cầu dưới đây: (chiếu MH)  + Giới thiệu được sự việc và nêu ấn tượng chung về sự việc.  + Thể hiện được tình cảm, cảm xúc về khung cảnh, hoạt động, người than gia,… sự việc.  + Sử dụng từ ngữ phong phú, câu văn đúng và hay  - Trao đổi trong bàn cùng nhau đọc và sửa lỗi cho nhau?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc  + Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc phải có đầy đủ 3 phần: Mở đầu. Giới thiệu sự việc nêu ấn tượng chung về sự việc. Triển khai nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết nổi bật của sự việc. Kết thúc nêu ý nghĩa của sự việc khẳng định lại tình cảm, cảm xúc, đối với sự việc,...  + Nên dựa vào diễn biến của sự việc để thể hiện tình cảm, cảm xúc.  + Chọn chi tiết nổi bật của sự việc để thể hiện tình cảm, cảm xúc. Sử dung từ ngữ, câu văn thể hiện trực tiêp tình cảm, cảm xúc. Kết hợp bộc lộ tình cảm, cảm xúc với kể, tả sự việc. Đoạn văn cần tập trung thể hiện tình cảm, cảm xúc về sự việc, tránh lạc sang kế chuyện hoặc miêu tả.  - HS thực hiện viết bài.  - HS thực hiện  - HS trao đổi bài đọc và sửa lỗi cho nhau.  - HS đọc bài trước toàn lớp  - Nhận xét, bổ sung nêu có |
| **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3-4’)** | |  |
| 1/ Em hãy tự đánh giá bài viết của mình thế nào?  2/ Em có hài lòng với bài của mình không? Vì sao? Em hài lòng nhất với điều gì của bài viết?  - GV nhận xét.  **4. Hoạt động Củng cố (1-2’)**  - Em đã biết được gì qua tiết học?  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4** **Tiếng Việt**

**T165 + 166. ĐỌC: VŨ ĐIỆU TRÊN NỀN THỔ CẦM (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản Vũ điệu trên nền thổ cẩm.

- Biết nhấn giọng vào những từ ngữ đánh dấu thông tin quan trọng, biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.

- Nhận biêt được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Điệu múa Da dá và hoa văn da dá là những di sản văn hoá phi vật thể và vật thể độc đáo của đồng bào Cơ-tu.

**2. Năng lực**

- Năng lực đọc – hiểu, văn học, phát triển ngôn ngữ qua việc luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt, nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất*.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết tự hào và trân trọng những giá trị văn hoá vật chất và tinh thần của dân tộc, từ đó có ý thức giữ gìn các di sản văn hoá của các dân tộc trên đất nước ta.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (3-4’)**  **a. Khởi động**  - GV cho HS xem những bức tranh về trang phục các dân tộc:   |  |  | | --- | --- | | Trang phục người Mườngtrang phục dân tộc mường | Trang phục truyền thống dân tộc Hà Nhì  Trang phục người Hà Nhì | | Trang phục truyền thống dân tộc H'Mông  Trang phục người H’mông | Trang phục truyền thống dân tộc Thái  Trang phục người Thái |   - Hãy thảo luận: Em hãy giới thiệu một trang phục truyền thống của dân tộc trên đất nước ta mà em biết?  - GV nhận xét tuyên dương  **b. Giới thiệu bài**   - Quan sát tranh minh họa SGK tr.57, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc  Quê hương Việt Nam chúng ta có 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc lại mang đặc trưng văn hóa khác nhau. Trang phục cũng là một trong những nét văn hóa độc đáo ấy.  Bài đọc “**Vũ điệu trên nền thổ cẩm**” đã miêu tả vẻ đẹp độc đáo của dân tộc Cơ-tu qua những vũ điệu và trang phục.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | - HS làm việc theo nhóm đôi  - Đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp.  - Hs khác nhận xét  - HS quan sát |

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Luyện đọc thành tiếng (13-15’)**  - GV đọc mẫu bài đọc.  - Em chia bài đọc thành mấy phần?  - GV chốt chia đoạn  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  **\* Luyện đọc:**  **-** Tổ chức cho HS chia sẻ từ khó đọc, khó hiểu, cách đọc và luyện đọc theo từng đoạn:  - Thảo luận nhóm 4 tìm từ khó đọc, khó hiểu, cách ngắt hơi ở câu dài và cách đọc từng đoạn.  - GV chốt cách đọc câu dài:  *Bộ trang phục cổ truyền của dân tộc Cơ-tu // được làm từ thổ cẩm luôn rực rỡ bởi những hoa văn // dệt bằng hạt cườm;...*  - Cách đọc đoạn 1: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đọc đúng câu dài.- GV gọi HS đọc câu có cụm từ “xòe lên trời”  - GV chốt cách đọc đoạn 2: Đọc đúng các từ dễ phát âm sai, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - GV chốt cách đọc câu dài:  Điệu múa Da dá đã được thợ dệt Cơ-tu/ khắc hoạ một cách sống động/ thành hoa văn/ trên nền thổ cẩm truyền thống./  - Cách đọc đoạn 3: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đọc đúng câu dài, từ dễ phát âm sai.  - Cách đọc: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - GV cho HS đọc thầm nhóm đôi toàn bài  - Nêu cách đọc toàn bài?  - GV chốt cách đọc toàn bài: Đọc trồi chảy, ngắt nghỉ đúng câu dài, phát âm đúng các từ khó đọc.  - GV đọc mẫu | - Hs lắng nghe, đọc thầm, chia đoạn.  - Bài đọc chia làm 4 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu đên mô phỏng điệu múa Da dá.  + Đoạn 2: Tiếp theo đên đón nhận hạt lúa từ thần linh.  + Đoạn 3: Tiêp theo đến váy áo của phụ nữ.  + Đoạn 4: Phần còn lại  - 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - Thảo luận nhóm 4 (3’) theo yêu cầu.  - Đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  Đoạn 1:  Từ cần giải nghĩa:  - Thổ cẩm: loại vải của một số dân tộc thiểu số, dệt bằng sợi, có màu sắc sặc sỡ.  - Hoa văn: Hình vẽ trang trí trên các đồ vật.  - Di sản: sản phẩm vật chất và tinh thần của thời trước để lại.  Câu dài:  *Bộ trang phục cổ truyền của dân tộc Cơ-tu được làm từ thổ cẩm luôn rực rỡ bởi những hoa văn dệt bằng hạt cườm;...*  - HS đọc câu dài  - 2HS đọc đoạn 1.  Đoạn 2:  - Điệu múa cầu mùa: thông qua điệu múa cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa   màng bội thu, cây cối tươi tốt, cuộc sống ấm.  - Đọc đúng từ “xòe lên trời”.  - HS đọc.  - 2 HS đọc đoạn 2  Đoạn 3:  - Câu dài:  Điệu múa Da dá đã được thợ dệt Cơ-tu khắc hoạ một cách sống động thành hoa văn trên nền thổ cẩm truyền thống.  - Đọc đúng: thô rám  - HS đọc lại.  - 2 HS đọc đoạn 3  Đoạn 4:  - 2 HS đọc đoạn 4  - HS đọc nhóm đôi cả bài.  - 1 HS đọc bài  - Nhận xét  - 1HS nêu |
| **b. Đọc hiểu (13-15’)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hoa văn trên bộ trang phục cô truyền của người Cơ-tu có những diêm gì độc đáo?  *Chốt: Đoạn 1 đã giới thiệu nét độc đáo trong trang phục cổ truyền của người Cơ-tu.Ngoài trang phục thì người Cơ-tu còn có những điều gì độc đáo nữa? Chuyển câu 2.*  + Câu 2: Phụ nữ Cơ-tu múa điệu Da dá như thế nào và đê làm gì?  *Chốt: Đoạn 2 đã giới thiệu điệu múa Da dá của người Cơ-tu. Điệu múa này đã được khắc học như thế nào?*  + Câu 3: Hoa văn da dá trên váy, áo đã được những người thợ dệt Cơ-tu thực hiện như thế nào?  + Câu 4: Vì sao nói hoa văn da dá mang đậm sắc thái tộc người Cơ-tu? Chọn những đáp án đúng.  + Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điền gì qua bài đọc?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nêu nội dung bài bài học?  - GV nhận xét và chốt, chiếu MH:  *Mỗi dân tộc trên đất nước ta đều có những di sản văn hoá độc đáo. Chúng ta cẩn trân trọng và biêt lưu giữ những giá trị văn hoá độc đáo của đồng bào các dân tộc sống trên đât nước ta.* | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những diêm độc đáo của hoa văn: được dệt băng hạt cườm, mô phỏng điệu múa Da dá.  + Điệu múa Da dá là điệu múa cầu mùa của người Cơ-tu. Khi múa, đôi tay người phụ nữ xoè lên trời như đê cầu xin và đón nhận hạt lúa từ thân linh.  + Những người thợ đã đính những hạt cườm trắng vào nền vải thô rám, tạo thành hoa văn da dá.  + Đáp án:  B. Vì nó khắc hoạ điệu múa cầu mùa của phụ nữ Cơ-tu.  D. Vì nó được trang trí trên trang phục truyền thống của người Cơ-tu.  E. Vi nó là sản phấm của những người thợ dệt Cơ-tu.  + Đáp án: Đây là câu hỏi mở, HS có thể có nhiều cách trả lời khác nhau. Tuy nhiên, các câu trả lời cần nêu được ý nghĩa của bài đọc, đó là: Mỗi dân tộc trên đất nước ta đều có những di sản văn hoá độc đáo. Chúng ta cẩn trân trọng và biêt lưu giữ những giá trị văn hoá độc đáo của đồng bào các dân tộc sống trên đât nước ta.  - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học |
| **c. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8-10’)**  **\* Luyện đọc lại**  - Trao đổi nhóm đôi về cách đọc diễn cảm từng đoạn.  - Đoạn 1 em đọc với giọng như thế nào ?  - GVHD đọc đoạn 1 : Đọc đúng ngữ điệu: Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng như bảo lưu, di sản,….  - Nêu cách đọc đoạn 2.  -  GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét, chốt cách đọc đoạn 3,4 : Đọc nhấn giọng các từ ngữ miêu tả cách trang trí trên váy áo của phụ nữ. Nhấn giọng các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật.  - GV hướng dẫn cách đọc bài:  + Đọc giọng rõ ràng, phù hợp nội dung bài đọc.  + Đọc nhẫn giọng vào những từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng  + Biết đổi giọng phù hợp với câu văn bài đọc.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (4 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.  - GV nhận xét tuyên dương | - HS thảo luận, chia sẻ cách đọc diễn cảm.  - HS luyện đọc đoạn 1 (dãy bàn).  - NX, góp ý.  - HS luyện đọc theo dãy bàn trước lớp.  - NX, góp ý.  - Đọc giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng ở những chi tiết thể hiện sự độc đáo của điệu múa.  - HS luyện đọc theo dãy.  - NX, góp ý.  - HS nêu  - HS đọc đoạn 2  - HS luyện đọc đoạn 3,4 trong nhóm 4.  - Chia sẻ cách đọc và LĐ trước lớp.  - Nhóm HS đọc đoạn 3,4  - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 4  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm.  - HS đọc trong nhóm 4.  - HS đọc đoạn mình thích. |
| **d. Luyện tập theo văn bản đọc. (16-18’)** |  |
| **Bài 1/58 N (4-5’)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.    - GV nhận xét.  - Em hãy nhắc lại cách tra từ điển? | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để  tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm bài vào vở nháp.  - HS trình bày  + cổ truyền: từ xua truyên lại, vốn có từ xưa.  + cổ vật: vật được chế tạo từ thời xa xưa, có giá trị văn hoá, nghệ thuật, lịch sử, ít nhất có từ một trăm năm tuối trở lên.  - HS khác nhận xét.  - HS nhắc lại |
| **Bài 2/58 M (5-6’)**  **Tìm thêm 3 từ có tiếng cổ với nghĩa “thuộc về thời xa xưa**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV nhận xét.  - GV cho HS hỏi lại bạn những từ nào mà  mình chưa rõ nghĩa và yêu cầu HS tìm ra từ đó rồi giải nghĩa.  VD: cổ phương. Từ cổ phương là từ dùng để chỉ những nơi cổ xưa, xa xưa, thường liên  quan đến các vùng đất và văn minh xa xưa.  GV chốt KT. Các từ em vừa tìm được thuộc loại từ nào?  **Bài 3/58 PBT (6-7’)**  **Tìm từ có tiếng cổ thay cho bông hoa trong mỗi câu.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Tại sao lại lựa chọn những từ như vậy?  *- GV chốt đáp án:*  *GV mở rộng việc hiểu nghĩa của từ và dùng từ đúng văn cảnh, ngữ cảnh bằng cách đặt câu hỏi: Tại sao không dùng từ cổ kính thayvào từ cổ thụ trong câu: “Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam toạ lạc trên phố Tràng Tiền (Hà Nội), giữa một vườn cây cổ thụ đã hàng trăm năm tuổi.”?*  *- Từ cổ kính thường được sử dụng để miêu tả những vật phẩm, công trình,... có tuổi đời cao và mang giá trị lịch sử, văn hoá. Cách dùng từ như thế này thường để thể hiện sự tôn trọng, ngưỡng mộ đối với những giá trị truyền thống, quý báu và cổ xưa. Cổ kính cũng có thể liên quan đến phong cách, thiết kế hoặc kiến trúc mang đậm nét cổ điển.*  *- Từ cổ thụ thường dùng để miêu tả cây cổ thụ, tức là cây có tuổi đời rất cao, đã trải qua nhiều năm tháng và có vẻ ngoài cổ xưa, mạnh mẽ. Cây cổ thụ thường được coi là biểu tượng của sức sống mãnh* *liệt, bền bỉ.* | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm việc nhóm đôi  - HS chia sẻ  + cổ kính, cổ đại, cổ thụ, cổ tích...  - HS khác bổ sung  - HS chia sẻ  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc nhóm đôi  Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam toạ lạc trên phô Tràng Tiền (Hà Nội), giữa một vườn cây **cổ thụ** đã hàng trăm năm tuổi Đó là một toà nhà **cổ kính,** có kiến trúc kết hợp Đông - Tây tuyệt đẹp. Tại đây trưng bày rất nhiều hiện vật liên quan đến lịch sử của Việt Nam từ thời **cổ đại** đến hiện đại, trong đó có những **cổ vật** rất có giá trị như: rìu đá Phùng Nguyên, trông đồng Đông Sơn, cọc gỗ Bạch Đằng,...  - HS chia sẻ  - HS trả lời |
| **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3-4’)** |  |
| - GV cho HS xem video giới thiệu về dân tộc Cơ-tu và điệu múa Da dá.  - Nêu một số việc để tuyên truyền gìn giữ văn hoá các dân tộc?  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động Củng cố (1-2’)**  - Nêu cảm nhận của mình qua tiết học hôm nay?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Về nhà tìm hiểu thêm các nét đặc sắc về văn hoá của các dân tộc khác. | - HS quan sát  - HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc tuyên truyền gìn giữ văn hoá các dân tộc...  - VD:  + Quảng cáo các trang phục dân tộc,.  + Phát huy những phong tục, điệu múa dân tộc,… |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Tư ngày 05 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1 Toán**

**T118. DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS tính được diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật

- HS tính được diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- HS vận dụng được việc tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật để giải quyết tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

- HS có cơ hội phát triển năng lực quan sát, lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BGĐT, máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động** |  |
| - Quan sát tranh phần khám phá trang 45 – SGK Toán 5 tập hai, đọc các bóng nói và trả lời câu hỏi:  - GV nêu câu hỏi:  + Lồng đèn các bạn đang làm có dạng hình khối gì?  + Bạn nam thứ nhất bọc mấy mặt của đèn lồng?  + Để tính phần giấy bọc đủ 4 mặt xung quanh của đèn lồng ta làm như thế nào?  + Bạn nam thứ hai bọc thêm mấy mặt?  + Hai mặt đó có tên gọi là gì?    + Để tình được phần giấy bọc lồng đèn của bạn nam thứ hai ta phải làm như thế nào?  **b. Giới thiệu bài:** Cách tính như vậy chính là cách tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. Vậy diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật được tính như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay. | - HS quan sát  - HS đọc các bóng nói.  + Lồng đèn các bạn đang làm có dạng hình hộp chữ nhật.  + Bọc 4 mặt bên của đèn lồng.    + Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + 2 mặt.  + Hai mặt đó là hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật.  + Ta cần tính diện tích hai mặt đáy rồi cộng với diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (10-12’)** |  |
| **-** Quan sát hình hộp chữ nhật, hình khai triển của hình hộp chữ nhật và cho biết:    + Đáy của hình hộp chữ nhật màu gì?  + Các mặt bên của hình hộp chữ nhật màu gì?  + Nếu ta trải các mặt bên của hình hộp chữ nhật ta được hình gì?  - *GV chốt: Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích tất cả các mặt của hình hộp chữ nhật.*  - Quan sát hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  - GV đưa bài toán lên màn hình: Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều rộng 20 cm, chiều dài 25 cm, chiều cao 30 cm.  - GV nhận xét và chốt: Cách tính diện xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  - Nêu cách tính diện tích xung quanh của HHCN?  - Muốn tính diện tích toàn phần của HHCN ta làm thế nào?  - Gv chốt kiến thức toàn bài | - HS quan sát tranh  + Màu màu vàng  + Màu xanh  + Hình khai triển của hình hộp chữ nhật  - Hs quan sát  - HS làm ra nháp  - HS trình bày và chía sẻ trước lớp  Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:  (25 + 20) x 2 x 30 = 2 700 (cm2)  Diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật là:  25 x 20 x 2 =1 000 (cm2)  Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là:  2 700 + 1 000 = 3 700 (cm2)  Đáp số: 3 700cm2  - Hs khác nhận xét bổ sung  - Hs nêu  - Hs nêu  - HS đọc ghi nhớ |
| **3. Hoạt động Luyện tập, Thực hành (13-15’)** |  |
| **Bài 1/46 N (6-7’)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Soi bài    - Nhắc lại cách tính diện tích cung quanh và diện tích toàn phần của HHCN và hình lập phương? | - HS đọc đề bài.  - HS làm nháp  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  a) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:  (30 + 20) x 2 x 40 = 4 000 (cm2).  Diện tích hai đáy của hình hộp đã cho là:  20 x 30 x 2 = 1 200 (cm2).  Diện tích toàn phần của hình hộp là:  4 000 + 1 200 = 5 200 (cm2).  b) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:  (25 + 50) x 2 x 25 = 3 750 (cm2).  Diện tích hai đáy của hình hộp đã cho là:  25 x 50 x 2 = 2 500 (cm2)  Diện tích toàn phần của hình hộp là:  3 750 + 2 500 = 6 250 (cm2)  c) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:  (35 + 30) x 2 x 25 = 3 250 (cm2)  Diện tích hai đáy của hình hộp đã cho là:  35 x 30 x 2 = 2 100 (cm2)  Diện tích toàn phần của hình hộp là:  3 250 + 2 100 = 5 350 (cm2)  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **Bài 2/47 V (7-8’)**  - Đọc yêu cầu bài.  + Đề bài yêu cầu gì?  + Muốn biết chiếc hộp nào có diện tích toàn phần lớn nhất, ta làm thế nào?  - GV chữa bài.  - Soi bài  - GV nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  + Chiếc hộp nào có diện tích lớn nhất?  + Tính diện tích toàn phần của 3 chiếc hộp rồi so sánh diện tích  - HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  Giải:  Diện tích toàn phần chiếc hộp A là  (1,+2)×2 ×2,3+(1,5×2)×2=22,1 (dm2);  Diện tích toàn phần chiếc hộp B là:  (3,7+3)×2×1+(3,7 × 3)× 2=35,6 (dm2)  Diện tích toàn phần chiếc hộp C là:  (1,3+2,5)×2×1+(1,3×2,5)×=14,1(dm2);  Ta có: 14,1dm2 < 22,1 dm2 < 35,6 dm2 .  + Chiếc hộp B có diện tích toàn phần lớn nhất  - HS khác nhận xét |
| **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3-4’)** |  |
| - Tìm vật xung quanh có dạng hình hộp chữ nhật, đo kích thước và tính diện tích toàn phần của vật đó?  **5. Hoạt động Củng cố (1-2’)**  - Nêu cách tính diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật?  - GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện  + Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4 Tiếng Việt**

**T166. ĐỌC: VŨ ĐIỆU TRÊN NỀN THỔ CẦM (Tiết 2)**

*(Đã soạn tiết 4 ngày 3/03/2025)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 06 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1 Khoa học**

**T48. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CHÍNH CỦA CON NGƯỜI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phân biệt được một số giai đoạn chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,..)

- Nêu được vai trò của tuổi vị thành niên và tuổi dậy thì đối với sự phát triển của mỗi con người.

- Biết thu thập thông tin tìm hiểu về một số giai đoạn chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,..)

**2. Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin, tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập,

**3. Phẩm chất**

- Ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động** |  |
| - GV tổ chức chơi trò chơi: Bắt thăm các hình sau. Bắt được hình vẽ nào thì nói về giai đoạn đó.    - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Giới thiệu bài:** Vậy sau giai đoạn tuổi ấu thơ, chúng ta sẽ bước vào giai đoạn tuổi vị thành niên, vậy đặc điểm của lứa tuổi này là gì, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học ngày hôm này: “**Các giai đoạn phát triển chính của con người** (t2)**”** | - HS tham gia trò chơi. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (14-16’):** |  |
| **Hoạt động 1: Tuổi vị thành niên**  - Thảo luận với bạn cùng bàn:  + Đọc khung thông tin trong SGK và cho biết:  + Đặc điểm nổi bật của của con người ở tuổi vị thành niên?  - GV nhận xét, tuyên dương  *- GV chốt: Tuổi dậy thì nằm trong giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên. Vậy khi bước vào tuổi dậy thì, cơ thể sẽ có những thay đổi như thế nào, chúng ta cùng nhau tìm hiểu.* | - HS đọc thông tin thảo luận nhsm đôi  - Đại diện trình bày  + Đặc điểm nổi bật của con người ở tuổi vị thành niên là: Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn, với sự phát triển mạnh mẽ về thể chất và tinh thần. |
| **Hoạt động 2. Một số thay đổi của nam và nữ ở tuổi dậy thì.**  - Quan sát hình 3, đọc thông tin SGK. GV chiếu cho  - GV yêu cầu các nhóm điền thông tin thu thập được vào phiếu bài tập sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đặc điểm | Tuổi dậy thì | | | Nam | Nữ | | Tuổi bắt đầu |  |  | | Ngoại hình |  |  | | Cơ quan sinh dục |  |  | | Tính cách |  |  |   - GV nhận xét, kết luận | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:  - HS xem video hoạt hình về sự thay đổi của cơ thể ở tuổi dậy thì.  - Đại diện các nhóm chia sẻ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đặc điểm | Tuổi dậy thì | | | Nam | Nữ | | Tuổi bắt đầu | 13 | 10 | | Ngoại hình | Chiều cao tăng rất nhanh, cơ quan sinh dục phát triển, xuất hiện lông nách, lông mu; gia tăng tiết chất nhờn, xuất hiện mụn trứng cá; | | | Cơ quan sinh dục | Xuất hiện râu, ngực nở rộng hơn, giọng nói trầm, có hiện tượng xuất tinh | Vú, hông, xương chậu phát triển; xuất hiện kinh nguyệt | | Tính cách | Thay đổi, tâm trạng buồn vui thất thường; độc lập hơn trong suy nghĩ | | |
| **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành** (10-12’) |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Chuyên gia tâm lí.**  - Thảo luận nhóm 4: Về vai trò của tuổi dậy thì đối với cuộc đời mỗi con người.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | - HS tham gia trò chơi **Chuyên gia tâm lí.**  - Thảo luận nhóm 4,  - Đại diện nhóm sẽ lên chia sẻ về vai trò của tuổi dậy thì đối với cuộc đời mỗi con người:  - Tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người vì đây là thời kì có nhiều thay đổi nhất:*Cơ thể phát triển nhanh về cân nặng và chiều cao; con gái xuất hiện kinh nguyệt, con trai có hiện tượng xuất tinh; biến đổi về tình cảm, suy nghĩ và mối quan hệ xã hội.*  - Hs khác nhận xét tuyên dương |
| **4. Hoạt động Củng cố (3-4’)** |  |
| - Hãy chia sẻ về vai trò của con người ở tuổi vị thành niên?  - Nhận xét tiết học | - Học sinh tham gia chia sẻ: Là lứa tuổi sẽ có đóng góp cho xã hội về nguồn lực lao động trong tương lai. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 Toán**

**T119. DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp HS củng cố về cách tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Giúp HS củng cố về cách vận dụng được việc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật để giải quyết tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ, ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BGĐT, máy soi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Ôn bài** |  | |
| - Gv đưa bài tập lên màn hình:  Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN có chiều dài 5m, chiều cao 3m và chiều rộng 4 m.  - Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Giới thiệu bài:** Để tính được diện tích xung quang, diện tích toàn phần của một số hình trong thực tế cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay. | - HS làm nháp- đọc bài trước lớp  - HS nêu | |
| **2. Hoạt động Luyện Tập, Thực hành (25-27’)** | |  |
| **Bài 1/ 46 N (6-7’)**  - Đọc đề bài.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  - Nhắc lại cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật? | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm vở nháp  a) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:  3 + 4) × 2 × 9 = 126 (cm2)  b) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:  (5 + 4) × 2 × 7 = 126 (cm2)  Đáp số: a) 126 (cm2) ; b) 126 (cm2)  - 1HS chia sẻ  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Hs nêu | |
| **Bài 2/47 V (7-8’)**  - Đọc yêu cầu bài.  + Bài toán hỏi gì?  - GV chữa bài, nhận xét  *- GV chốt KT: Áp dụng cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương vào các bài toán thực tế.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  + Diện tích kính để làm các bể cá?  - HS làm bài tập vào vở.  Giải:  a) Diện tích xung quanh của bể cá là:  (2 + 1) x 2 x 1 = 6 (m2)  Diện tích một mặt đáy của bể cá là:  2 x 1 = 2 (m2)  Diện tích kính được sử dụng làm bể cá là:  6 + 2 = 8 (m2)  Đáp số: 8 m2  b) Diện tích xung quanh của bể cá là:  (200 + 100) x 2 x 200 = 120 000 (cm2)  Diện tích một mặt đáy của bể cá là:  200 x 100 = 20 000 (cm2)  Diện tích kính được sử dụng làm bể cá là:  120 000 + 20 000 = 140 000 (cm2)  Đáp số: 140 000 cm2  c) Diện tích xung quanh của bể cá là:  (15 + 4) x 2 x 5 = 190 (dm2)  Diện tích một mặt đáy của bể cá là:  15 x 4 = 60 (dm2)  Diện tích kính được sử dụng làm bể cá là:  190 + 60 = 250 (dm2)  Đáp số: 250 dm2  - HS soi bài, chia sẻ bài làm trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung. | |
| **Bài 3/47 N (6-7’)**  - Đọc yêu cầu bài.  + Bài toán hỏi gì?  *- GV nhận xét chốt KT: Dựa vào kiến thức về cách tính diện tích xung quanh HHCN chúng ta có thể áp dụng vào thực tế cách tính diện tích các đồ vật giúp ích cho công việc.* | - HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  + Từ thanh gỗ đã cho có thể làm khuôn bánh chưng như hình vẽ không?  - HS làm bài tập vào vở nháp  Giải:  + Diện tích phẩn gỗ cần sử dụng chính là diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  Ta tính được phần gỗ cần sử dụng là: (16,5 + 16,5) x 2 x 4 = 264 (cm2).  + Diện tích thanh gỗ đã cho là:  4 x 55 = 220 (cm2)  Do đó, không thể làm khuôn bánh chưng với kích thước đã cho từ thanh gỗ đó.  - Soi bài- HS trình bày bài làm.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đổi chéo vở kiểm tra nhau | |
| **Bài 4/47 N (7-8’)**  - Đọc yêu cầu bài.  - GV đánh giá, nhận xét.  - Nhắc lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần HHCN? | - HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS làm bài vào vở nháp  Bài giải:  Diện tích xung quanh hình màu đỏ là:  (1 + 1) × 2 × 4 = 16 (dm2)  Diện tích xung quanh hình màu xanh là: (4 + 1) × 2 × 1 = 10 (dm2)  Diện tích xung quanh hình màu vàng là: (2 + 2) × 2 × 1 = 8 (dm2)  Diện tích toàn phần hình màu đỏ là:  (1 + 1) × 2 × 4 + 1 × 1 × 2 = 18 (dm2)  Diện tích toàn phần hình màu xanh là:  (4 + 1) × 2 × 1 + 4 × 1 × 2 = 18 (dm2) Diện tích toàn phần hình màu vàng là:  (2 + 2) × 2 × 1 + 2 × 2 × 2 = 16 (dm2)  (a) Hình hộp chữ nhật màu đỏ có diện tích xung quanh lớn nhất;  b) Hình hộp chữ nhật màu vàng có diện tích toàn phần bé nhất)  - Soi bài- Trình bày bài trước lớp  ­  - HS nhắc lại. | |
| **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm. (2 -3’)** | |  |
| **-** Tìm vật xung quanh có dạng hình hộp chữ nhật?  - Nhắc lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật?  **3. Hoạt động Củng cố (1-2’)**  - Hãy nêu cảm nhận của em sau tiết học hôm nay?  - GV nhận xét tiết học | - Các nhóm thực hiện  - HS nêu  - HS nêu | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5 Hoạt động trải nghiệm**

**T71. NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH PHÒNG CHỐNG HOẢ HOẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS biết được nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn.

- Thực hành một số kĩ năng thoát hiểm khi có hoả hoạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực chia sẻ, sáng tạo trong thực hành một số kĩ năng thoát hiểm khi có hoả hoạn.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức nghiêm túc khi tham gia thực hành một số kĩ năng thoát hiểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

- Video tư liệu về hoả hoạn, khăn, chậu đựng nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động**  - GV mở vieo hoả hoạn, mời cả lớp cùng xem.  - Nêu nguyên nhận xảy ra hỏa hoạn?  - Nêu tác hại việc việc bị hoả hoạn?  **b. Giới thiệu bài**: Các em ạ, hoả hoạn rất nguy hiểm, nó có thể làm cháy nhà, cháy các đồ vật, tài sản và có thể gây chết người gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống chúng ta. Do đó chúng ta cần có nhiều kiến thức về bảo vệ khỏi hoả hoạn và những kĩ năng phòng, tránh khi có hoả hoạn. Bài học hôm nay cúng ta sẽ tìm hiểu điều đó. | - HS cùng xem video  - HS nêu |
| **2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề. (17-19’)** |  |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân gây hoả hoạn**  - Quan sát tranh và nêu nguyên nhân nguồn lửa gây cháy, nổ:    + Tìm những nơi có khả năng tạo ra nguồn lửa?  + Chỉ ra những đồ vật dễ cháy, dễ bắt lửa?  + Nêu một số nguyên nhân dẫn đến hoả hoạn?  *- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Có nhiều nguyên nhân gây ra hoả hoạn. Để đảm bảo an toàn, mỗi chúng ta cần có ý thức phòng chống hoả hoạn và học cách thoát hiểm an toàn.* | - HS quan sát tranh  + Nguồn lửa từ bếp ga đang đỏ, nến đang thắp  + Những đồ vật dễ bắt lửa: bột nở, rèm cửa sổ gần bếp; sách, vở để gần nến,…  + Bình ga bị rò rỉ; Không cẩn thận khi sử dụng thiết bị điện; để vật liệu dễ cháy gần nguồn lửa, vừa sạc vừa dùng điện thoại, không tập trung nấy nướng,… |
| **Hoạt động 2: Xác định cách phòng chống hoả hoạn.**  - Thảo luận nhóm, và ghi ra phiếu thảo luận về cách phòng chống hoả hoạn:  + Cách phòng chống hoả hoạn.    - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  *- GV kết luận: Ông cha ta có câu “Phòng cháy hơn chữa cháy”. Khi mỗi chúng ta đều có ý thức phòng chống hoả hoạn thì có thể phát hiện sớm và hạn chế được nguy hiểm, thiệt hại mà hoả hoạn gây ra.* | - HS thảo luận nhóm, cùng nhau nghiên cứu và ghi ra phiếu thảo luận cách phòng chống hoả hoạn:  + Khoảng cách giữa các nguồn nhiệt.  + Chất lượng của các thiết bị điện, sự tập trung và cẩn thận khi sử dụng các thiết bị điện.  + Cách sắp xếp và lưu trữ các chất dễ cháy, dê bắt lửa, dẫn nhiệt,…  + Xác định dấu hiệu nhận biết có hoả hoạn: Mùi khét, mùi lạ, khói, tiếng chuông, tiếng cách báo, la hét,…  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Nhận xét, bổ sung cho nhau. |
| **3. Mở rộng và tổng kết - thực hành hình thành kiến thức theo chủ đề (8-10’)** |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập một số kĩ năng thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.**  - GV đưa ra các gợi ý trước khi HS thực hành:  + Xác định đường thoát hiểm tối ưu.  + Dùng khăn hoặc các vật dụng bằng vải được nhúng nước để che mũi, che đầu.  + Đi lom khom hoặc bò sát mặt đất khi có khói.  - GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương những nhóm nào thực hành đúng với yêu cầu nhất.  *- GV kết luận: Việc phòng tránh hoả hoạn là vô cùng cần thiết chúng ta phải nhớ và coi trọng để bảo vệ bản thân, bảo vệ tài sản.* | + Tìm lối thoát hiểm phù hợp nhất.  + Mõi bạn dùng 1 chiếc khăn hoặc các vật dụng bằng vải được nhúng nước để che mũi, che đầu. Khi có xuất hiện khói thì đi lom khom hoặc bò sát đất để thoát hiểm ra khỏi nơi có hoả hoạn.  - HS tham gia thực hành theo nhóm  - Hs khác nhận xét |
| **4. Cam kết hành động - Vận dụng (2-3’)** |  |
| - GV giao nhiêm vụ cho học sinh làm việc cá nhân:    - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò: Về nhà trao đổi với người thân về những việc cần làm khi xảy ra hoả hoạn. | - HS lắng nghe nhiệm vụ: |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Bổ sung Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Rèn kĩ năng đọc – hiểu văn bản

- Cách nối các vế câu.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, chia sẻ, thẩm mĩ, sáng tạo

**3. Phẩm chất**

- Học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BGĐT, máy soi, phiếu bài tập gồm các bài tập sau:

**II. Đọc thầm văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**TRƯỚC CỔNG TRỜI**

|  |  |
| --- | --- |
| Giữa hai bên vách đá  Mở ra một khoảng trời  Có gió thoảng, mây trôi  Cổng trời trên mặt đất?  Nhìn ra xa ngút ngát  Bao sắc màu cỏ hoa  Con thác réo ngân nga  Đàn dê soi đáy suối  Giữa ngút ngàn cây trái  Dọc vùng rừng nguyên sơ  Không biết thực hay mơ  Ráng chiều như hơi khói... | Những vạt nương màu mật  Lúa chín ngập lòng thung  Và tiếng nhạc ngựa rung  Suốt triền rừng hoang dã  Người Tày đi khắp ngả  Đi gặt lúa, trồng rau  Những người Giáy, người Dao  Đi tìm măng, hái nấm  Vạt áo chàm thấp thoáng  Nhuộm xanh cả nắng chiều  Và gió thổi, suối reo  Ấm giữa rùng sương giá.  *Nguyễn Đình Ảnh* |

*Đọc bài văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:*

**Câu 1: Vì sao địa điểm tả trong bài thơ được gọi là “Cổng trời”?**

A. Vì đó là nơi cao nhất, nối liền giữa cuộc sống trần gian với những kì bí chưa khám phá hết ra được.

B. Vì đó là một cái đèo cao giữa hai vách đá; từ đỉnh đèo có thể nhìn thấy một khoảng trời lộ ra, có mây bay, có gió thoảng, tạo cảm giác như đó là cổng để đi lên trời.

C. Vì ở địa điểm đó có một cái cổng gọi là “cổng trời”

D. Vì ở đó là cảnh vật, muôn thú kì ảo như trên trời.

**Câu 2: “Vạt chàm thấp thoáng” được nhắc tới trong khổ thơ thứ sáu là chỉ ai?**

A. Người Tày

B. Người Giáy, người Dao

C. Người Mông

D. Người Thái

**Câu 3: Điều gì khiến cho cánh rừng sương giá như ấm lên?**

A. Vì có ánh nắng chiếu xuống.

B. Vì có hình ảnh con người, những người Tày, người Giáy, người Dao đang tất bật với công việc.

C. Vì thời tiết đã bắt đầu ấm lên.

D. Cả A và C đều đúng.

**II. Luyện tập**

**Câu 1: Tìm từ ngữ có tác dụng nối trong đoạn trích sau, nói rõ từ ngữ này nối kết những nội dung gì với nhau:**

 Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt minh hơn trước. Thậm chí, đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

 Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo.

*(Hồ Chí Minh)*

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………

**Câu 2: Mỗi từ ngữ gạch chân dưới đây có tác dụng gì?**

a) Chú Gà Trống Rừng có tiếng gáy rất hay nên ai cũng thích nghe. Thế nhưng, lão Hổ Vằn lại không thích tiếng gáy đó một chút nào.

b) Một hôm, chim Gõ Kiến đến chơi nhà chị Công... Gõ Kiến lại đến chơi nhà Sáo Sậu. Cuối cùng, Gõ Kiến lại đến nhà Gà.

………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….………………………………………………………

**Câu 3: Mẩu chuyện vui dưới đây có một chỗ dùng sai từ để nối, em hãy chữa lại cho đúng:**

- Bố ơi, bố có thể viết trong bóng tối được không?

- Bố viết được.

- Nhưng bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.

-  ? !

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động**:  - GV tổ chức cho HS múa hát theo nhạc bài “Mái trường mến yêu”  **b. Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **(27-29’)**  - GV phát phiếu bài tập.  - GV theo dõi.  - Chữa bài.  **Phần I.**  **Đáp án**  **1- B; 2- B; 3-B;**  **Phần II. Luyện tập**  **Bài 1.**  GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Chữa bài.  - Các từ ngữ này nối kết những nội dung gì với nhau?  **Bài 2**  - Nêu tác dụng của các từ gạch chân?  - GV chốt KT  **Bài 3**  - Soi bài  - Khi sử dụng từ nối các câu em cần chú ý điều gì?  **3. Hoạt động củng cố (2-3’)**  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động.  - HS làm bài.  - HS trả lời, nêu đáp án, giải thích cách làm.  - HS chia sẻ  - Thậm chí, tuy vậy.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ.  - HS sửa lại thay từ “nhưng” bằng từ “vậy”  - HS trả lời. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Giáo dục thể chất**

**T47. BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TRÈO (TIẾT 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng trèo; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.

- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.

- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.

**2. Năng lực**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Biết khẩu lệnh và thực hiện được các bài tập, trò chơi.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Còi, cờ, dụng cụ luyện tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động Mở đầu** | 5-7’ |  |  |
| ***1. Nhận lớp:***  - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS  - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học |  | - Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học | Đội hình nhận lớp    - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học |
| ***2. Khởi động:***  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)  -Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc) | 2Lx8N  2Lx8N | - GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô. | Đội hình khởi động  Description: z2567054896735_798b4a0254fa5a6a88ddeb7b3ddaccfc Description: C:\Users\Administrator\Desktop\NĂM HỌC 2021-2022\HÌNH\HINH ANH LỚP 2_2_2\17_2_2.jpg  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự. |
| ***3. Trò chơi bổ trợ khởi động:***  - Trò chơi “Di chuyển và dừng”  - Kiểm tra bài cũ | 2-3 lần | - GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi.  - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện  - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá. | Đội hình trò chơi    - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên |
| **II. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | 5-7’ |  |  |
| **1. Khám phá**  **2. Hình thành động tác mới:**  \* Bài tập phối hợp kĩ năng leo, trèo    -TTCB: Đứng tự nhiên trước vật cản.  -Cách thực hiện: Từ TTCB, di chuyển trên đường thẳng, gặp vật cản thì trèo qua, sau đó di chuyển tiếp đến thang chữ A rồi thực hiện động tác leo lên, trèo qua và leo xuống. |  | - GV giới thiệu tên động tác.  - GV làm mẫu động tác và phân tích kĩ thuật động tác.  - Cho HS xem tranh, ảnh, video … nhấn mạnh ý chính của động tác.  - GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.  -GV gọi 1-2 HS lên tập, GV cùng HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm | Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu    - HS quan sát tranh, HS hoặc nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi.  - Hs quan sát mẫu và ghi nhớ cách thực hiện.  - Nêu các câu hỏi thắc mắc nếu có.  -1 -2 HS lên thực hiện động tác.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - HS lắng nghe |
| **3. Trải nghiệm các động tác của bài tập** |  | - GV gọi 3-5 HS lần lượt thực hiện 1-2 lần  - GV điều khiển cho HS tập | - HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác |
| **III. Hoạt động Luyện tập** | 15-16’ |  |  |
| **1. Tập theo tổ nhóm** | 3-4 lần | - GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực.  - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS | ĐH tập luyện theo tổ    - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng.  HSquan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt. |
| **2. Tập theo cặp đôi** | 2-3 lần | - GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện. | + Yêu cầu:1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập… Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau. |
| **3. Thi đua giữa các tổ** |  | - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nhận xét đánh giá tuyên dương. | - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhận xét tổ bạn. |
| **4. Trò chơi vận động:**  \* Trò chơi: “Chuyển kho báu” | 1-2 lần | - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua.  *Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.* | ĐH chơi trò chơi    - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv  -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động. |
| **IV.Hoạt động Vận dụng** | 4-5’ |  |  |
| ***1. Hồi tĩnh:***  - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).  ***2. Vận dụng:*** |  | - GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân  - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống | Đội hình hồi tĩnh    - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên  - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống  Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi. |
| ***3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà:***  - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục  - Hướng dẫn tập luyện ở nhà |  | - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS.  - HD học sinh tập ở nhà. | - HS lắng nghe để khắc phục  Đội hình kết thúc |
| ***4. Xuống lớp*** |  |  | - HS đi theo hàng về lớp |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Sáu ngày 07 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1 Toán**

**T120. DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương.

- HS vận dụng được việc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương để giải quyết tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BGĐT, máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Ôn bài cũ**: |  |
| - Nhắc lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật?  **b. Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (10-12’)** | - 2 HS nhắc lại |
| - GV trình chiếu trên lên MH    + Qua quan sát em thấy các bạn thảo luận về điều gì?  + Các mặt bên của hình lập phương là hình gì?  *- GV giới thiệu: Tổng diện tích bốn mặt bên của một hình lập phương là diện tích xung quanh của hình lập phương đó.*  - GV đưa bài toán lên màn hình: tính diện tích xung quanh của hình lập phương có cạnh dài 30 cm  - GV hướng dẫn cách tính diện tích xung quanh của hình lập phương.  -    - Nêu cách tính diện tích xung quanh của hình lập phương?  *- GV nhận xét,chốt: Diện tích xung quanh của hình lập phương bằng diện tích một mặt*  *nhân với 4.*  **-** Quan sát thùng gỗ hình lập phương trong trang 49 – SGK Toán 5 tập hai hoặc được GV trình chiếu trên bảng, đọc bóng nói.    + Để tính diện tích vải để may một chiếc gối dạng hình lập phương cạnh 30 cm, ta làm thế nào?  *- GV giới thiệu: Tổng diện tích sáu mặt bên của một hình lâp phương là diện tích toàn phần của hình lập phương đó.*  - Nêu cách tính diện tích toàn phần của hình lập phương?  - *GV chốt: Diện tích toàn phần của hình lập phương bằng diện tích một mặt nhân với 6.* | - HS quan sát tranh, đọc bóng nói  + 2 bạn đang thảo luận về dùng bao nhiêu giấy dán được thùng gỗ  + Hình vuông  - HS làm nháp  Diện tích một mặt của thùng gỗ là:  30 x 30 = 900 (cm2).  Tổng diện tích giấy cần dùng là:  900 x 4 = 3 600 (cm2).  - HS trình bày bài  - Hs khác nhận xét  - HS nêu  - HS quan sát  - Diện tích toàn phần của hình lập phương là tổng diện tích sáu mặt bên của hình lập phương.  - HS làm nháp  Bài giải:  Diện tích một mặt của chiếc gối là:  30 x 30 = 900 (cm2).  Tổng diện tích vải cần dùng là:  900 x 6 = 5 400 (cm2).  - HS trình bày bài giải  - HS khác nhận xét  - Hs nêu  - HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động Luyện tập, Thực hành (6-7’)** |  |
| **Bài 1/49 N (6-7’)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Nhắc lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương? | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - HS làm nháp  a) Diện tích xung quanh của hình lập phương đã cho là:  12 x 12 x 4 = 576 (cm2)  Đáp số: 576 cm2  b) Diện tích xung quanh của hình lập phương đã cho là:  1,5 x 1,5 x 4 = 9 (m2)  Đáp số: 9 m2  - Soi bài- chia sẻ trước lớp  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại. |
| **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm. (7-8’)** |  |
| **Bài 2/49 V (7-8’)**  - Đọc yêu cầu bàì  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính diện tích phần giấy bóng cần sử dụng, ta làm thế nào?  - GV nhận xét, chốt cách làm bài.  **5. Họạt động Củng cố (1-2’)**  - Em đã biết được gì qua tiết học này?  -GV nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  + Tính diện tích phần giấy bóng cần sử dụng.  + Diện tích phần túi bóng cần sử dụng = diện tích xung quanh của chiếc bánh - dạng hình lập phương. Vậy ta tính diện tích xung quanh hình lập phương có cạnh 9cm  - HS làm bài tập vào vở.  - Soi bài, chia sẻ.  Giải:  Diện tích phần túi bóng cần sử dụng là:  9 x 9 x 4 = 324 (cm2)  Đáp số: 324 cm2  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 Tiếng Việt**

**T167. VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận ra được ưu điểm và hạn chế trong bài viết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc.

- Hiểu được nguyên nhân mắc lỗi và bước đầu biết cách sửa lỗi có trong bài viết.

- Nhận biết được quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn, biết dùng các từ ngữ nối để liên kết các câu trong đoạn văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực**

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ trong việc nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bài giảng điện tử, máy soi, phiếu BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động** |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động tiết học:  + Em hãy chia sẻ những điều em đã trao đổi với người thân?  + Người thân của em có nhận xét thế nào về điều em trao đổi?  - GV nhận xét tuyên dương  **b. Giới thiệu bài:** Trong Bài 11, các em hoàn thành bài viết thể hiệntình cảm, cảm xúc về một sự việc. Để bài viết lần sau tốt hơn, hay hơn, chúng ta sẽ đánh giá, chỉnh sửa bài viết của mình, chỉ ra ưu điểm, hạn chế trong bài viết của bản thân, học tập được những điểm mạnh từ bài viết của bạn. Đó chính là nội dung của tiết học này. | - HS chia sẻ |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25-27’)** |  |
| **Bài 1/59 (8-10’’)**  **a. GV nhận xét chung về bài viết.**  - GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế chung trong bài làm của HS về mặt hình thức và nội dung  - GV hướng dẫn HS sửa lỗi trong đoạn văn  - GV chiếu đoạn văn mắc lỗi về lặp từ ngữ và hỏi:  + Trong đoạn văn trên, bạn dùng những từ ngữ nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc?  + Việc lặp lại từ ngữ đó nhiều lần làm cho đoạn văn như thế nào?  + Em hãy tìm những từ ngữ tình cảm, cảm xúc khác thay thế cho những từ ngữ bị lặp?  - GV khen HS phát hiện lỗi chính xác và biết cách sửa lỗi  - GV chiếu đoạn văn mắc lỗi về cách dùng từ ngữ nối.  **b. Đọc lại bài viết để phát hiện lỗi và sửa lỗi**  - GV trả bài cho HS  - Ghi vào phiếu bài tập những lỗi trong bài và cách sửa lỗi.  - GV quan sát các nhóm, hỗ trợ, HS gặp khó khăn  - GV nhận xét. Khen HS có tinh thần cầu thị, biết phát hiện ra lỗi trong bài viết và biết cách sửa lỗi.  **Bài 2/59 (12-15’)**  **Viết lại một số câu trong đoạn văn của em theo gợi ý**  - Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi  + Tìm những câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về khung cảnh diễn ra sự việc có trong đoạn văn?  + Tìm những câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về hoạt động có trong đoạn văn?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Đọc lại bài viết của bản thân, chọn một số câu để viết lại.  *- Chốt: Khi viết lại chú ý sử dụng từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc cho đúng từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc cho đúng và hay, cần kết hợp giữa câu kể, câu tả với câu nêu cảm xúc trực tiếp.*  - Đọc những câu văn mới viết lại.  - Vì sao em cho rằng những câu mới viết lại đúng hơn hoặc hay hơn những câu đã viết?  GV tổng hợp ý kiến, khen HS nỗ lực chỉnh  sửa bài viết.  GV hỏi:  Em học được điều gì từ bài viết của bạn?  *- GV tổng hợp nhận xét: Mong muốn ở những tiết học sau, lớp sẽ có nhiều bạn viết được những bài văn không những đúng mà còn hay.* | - Hs thực hành chữa lỗi  + HS nêu câu trả lời.  + Đơn điệu, nhàm chán.  + Thay yêu bằng xúc động, thích bằng phấn chấn, phấn khởi, vui sướng,...  - HS nhận bài  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày, soi bài.  - HS nhận xét  - HS đọc đoạn văn  + Đất trời như được gột rửa và trở nên tinh khiết lạ thường,...  + chạy lăng xăng, rộn ràng,....  - HS soi bài và đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  VD: + Cách sử dụng từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc.  + Cách chọn các chi tiết tiêu biểu để bộc lộ cảm xúc.  + Cách kết hợp câu nêu tình cảm, cảm xúc trực tiếp với câu nêu tình cảm, cảm xúc gián tiếp. |
| **3. Hoạt động Củng cố. (3-4’)** |  |
| - Hãy nêu cảm nhận của em sau tiết học hôm nay?  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà: Em hãy viết 1 - 2 câu về trao đổi với người thân về hoạt động ở lớp? | - Hs nêu |

**Tiết 3 Đạo đức**

**T24. LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm được cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân cho bản thân.

**2. Năng lực**

- Tự lập được một kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Tự giác lập và kiên trì thực hiện các kế hoạch đã đề ra để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc trong học tập và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động** |  |
| - GV tổ chức chơi trò chơi: “Đưa sóc về nhà”  + GV chuẩn bị trò chơi, câu hỏi:   1. Kể tên các loại kế hoạch cá nhân. 2. Vai trò của kế hoạch cá nhân. 3. Sắp xếp các bước để lập kế hoạch cá nhân.   + GV phổ biến luật chơi.  - GV nhận xét tuyên dương  **b. Giới thiệu bài** | + HS tham gia chơi |
| **2. Hoạt động Luyện tập, Thực hành (25-27’)** |  |
| **\* Hoạt động 1: Lập kế hoạch để thực hiện một mục tiêu của em**  - Đọc yêu cầu bài tập 1.  - Nêu lại các bước lập kế hoạch cá nhân?  - GV nhận xét tuyên dương  - GV chiếu một bản kế hoạch cá nhân để HS  tham khảo lên MH    - Hãy lập một kế hoạch cá nhân vào vở theo các bước đã nêu ở trên.  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Sưu tầm tấm gương, câu châm ngôn.**  - Thảo luận nhóm bàn: Nêu một số tấm gương hoặc câu châm ngôn về sống và làm việc có kế hoạch mà mình sưu tầm được?  - GV nhận xét.  - GV chiếu cho HS xem video về tấm gương sống và làm việc có kế hoạch. | - HS đọc yêu cầu.  - Các bước:  + Xác định mục tiêu.  + Xác định thời gian hoàn thành.  + Tìm điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân.  + Kế hoạch hành động.  - HS nhận xét  - HS quan sát.  - HS làm vào vở.  - HS chia sẻ bài lam trước lớp  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm bàn  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS khác nhận xét  - HS xem |
| **3. Hoạt động Củng cố. (4-5’)** |  |
| - Em đã biết được gì qua tiết học hôm nay?  - Nhận xét sau tiết học  - GV nhắc HS về nhà chia sẻ kế hoạch cá nhân của mình với người thân. | - HS chia sẻ. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Tiết 4 Tiếng Việt**

**T168. NÓI VÀ NGHE: ĐỊA ĐIỂM THĂM QUAN DU LỊCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS biết giới thiệu về một địa điểm tham quan, du lịch nổi tiếng, nghe hiểu lời giới thiệu của bạn và có ý kiến phản hồi phù hợp.

**2. Năng lực**

- Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động** |  |
| - GV giới thiệu video các điểm du lịch tại Việt Nam  <https://www.youtube.com/watch?v=Au6LqK1UH8g>  - Nội dung video nói về gì?  - Trong video nói đến những địa điểm du lịch nào?  - GV nhận xét tuyên dương  **b. Giới thiệu bài:** Trong tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận về chủ đề: Địa điểm tham quan, du lịch. Các em chia sẻ trao đổi trong nhóm, nói điều mình biết về một địa điểm tham quan, du lịch đã đến hoặc biết qua sách báo, tivi,… | - HS quan sát video cùng trao đổi thông tin.  - Nội dung bài hát về chủ đề du lịch  - Lào Cai, Phú Yên, Khánh Hoà,… |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (27-29’)** |  |
| **Bài 1/60 N (7-8’) Chuẩn bị:**  - GV cho HS đọc nội dung SGK  - GV hướng dẫn cách giới thiệu về một địa điểm tham quan, du lịch, về một địa điểm tham quan, du lịch nổi tiếng.    - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/60 (10-12’) Trình bày**  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Kể về địa điểm tham quan, du lịch theo những nội dung đã chuẩn bị. Nhấn mạnh vào những đặc điểm gây ấn tượng của địa điểm tham quan, du lịch.  + Tên gọi  + Địa chỉ  + Đặc điểm  **Bài 3/60 (7-8’) Trao đổi, góp ý**  - GV HD nhận xét:  + Nội dung giới thiệu (VD: Cần bố sung địa chỉ của địa điểm tham quan, du lịch,...).  + Cách giới thiệu (VD: Cần chú ý cử chỉ, điệu bộ khi giới thiệu).  + Phương tiện hỗ trơ (VD: Sử dụng bản đồ chỉ dẫn vê đường đi).  - Gv nhận xét tuyên dương | - 1 - 2 HS đọc  - 1 HS lên đứng trước lớp trình bày  - HS khác nhận xét  - HS làm việc cá nhân, ghi vào vở nháp:  về việc giới thiệu một địa điểm tham  quan, du lịch nổi tiếng  - HS nhận xét bạn mình.  - HS trao đổi nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Hoạt động Củng cố (3-4’)** |  |
| - Nêu cảm nhận của em sau tiết học hôm nay?  - Nhận xét tiết học  - Về nhà:  + Chia sẻ với người thân những điều em đã ghi chép khi nghe bạn giới thiệu về địa điềm tham quan, du lịch.  + Có thế hướng dẫn thêm cho người thân về đường đi, phương tiện đi lại đê đến được địa điếm đó. | - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6. Bổ sung Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố cho HS các KT về hình lập phương, hình trụ, cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương.

**2. Năng lực**

- Tính toán, ngôn ngữ toán học, tư duy toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, cẩn thận, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, máy soi, phiếu bài tập gồm các bài tập sau:

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

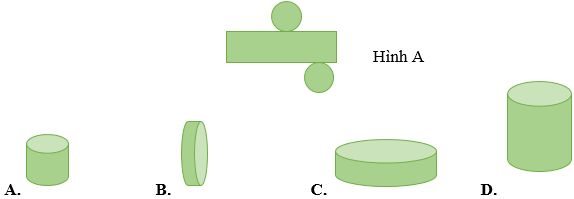
***Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:***

**Câu 1. Diện tích xung quanh của hình lập phương có cạnh bằng 5 cm là:**

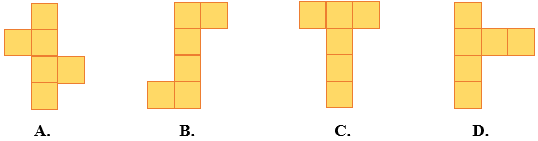
A. 10 cm2 B. 100 cm2

C. 150 cm2 D. 15 cm2

**Câu 2. Hình A là hình khai triển của hình trụ nào dưới đây?**



**Câu 3. Hình nào dưới đây không phải là hình khai triển của hình lập phương?**



**Câu 4. Diện tích toàn phần hình lập phương có cạnh bằng 10 dm là:**

A. 400 dm2 B. 60 dm2

C. 6 m2 D. 100 m2

**Câu 5. Diện tích xung quanh của hình lập phương có cạnh … cm là 16 cm2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

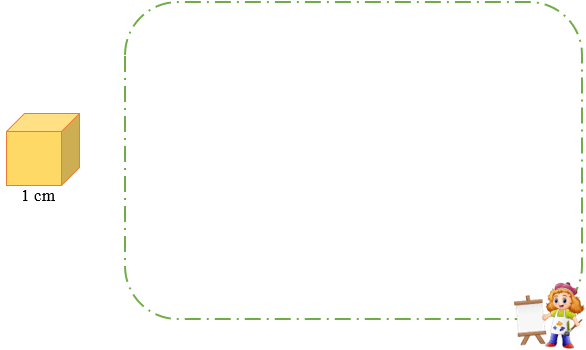
A. 2 B. 4 C. 8 D. 3

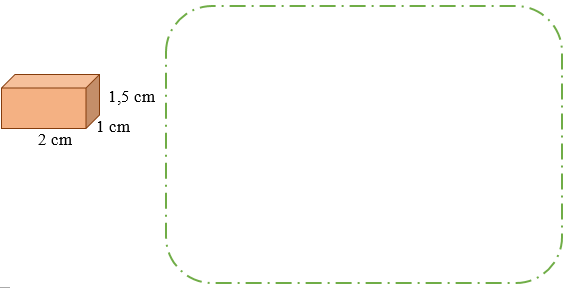
**PHẦN II. TỰ LUẬN**

**Bài 1. Hoàn thành bảng sau**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Độ dài cạnh hình lập phương | Diện tích xung quanh | Diện tích toàn phần |
| 5 dm | ………………… | ………………… |
| 1,2 cm | ………………… | ………………… |
| 0,5 m | ………………… | ………………… |
| 3 dm | ………………… | ………………… |
| 4,6 cm | ………………… | ………………… |

**Bài 2. Em hãy vẽ hình khai triển của hình sau:**





**Bài 3. Hoàn thành bảng sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình hộp chữ nhật | Chiều dài | 7 m | 1,5 dm | 2 cm |
| Chiều rộng | 2 m | 1,3 dm | 1,5 cm |
| Chiều cao | 9 m | 3,5 dm | 4 cm |
| Diện tích xung quanh | ………………… | ………………… | ………………… |
| Diện tích toàn phần | ………………… | ………………… | ………………… |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động**:  GV tổ chức cho HS múa hát theo nhạc bài “Mái trường mến yêu”  **b. Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **(27-29’)**  - GV phát phiếu bài tập.  - GV theo dõi.  - Chữa bài.  **Phần I. Trắc nghiệm**  **Đáp án**  **1- B; 2- A; 3-A; 4-C; 5-A**  **Phần II. Tự luận**  **Bài 1.**  GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Chữa bài.  - Nêu cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương?  **Bài 2**  - GV chữa bài.  **Bài 3**  - Soi bài  - Nhắc lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương?  **3. Hoạt động củng cố (2-3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS khởi động.  - HS làm bài.  - HS trả lời, nêu đáp án, giải thích cách làm.  - Soi bài, chia sẻ  - HS khác NX  - HS nêu.  - HS soi bài, chia sẻ  - Giải thích cách làm.  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Hoạt động trải nghiệm**

**T72. SHL: THỰC HÀNH THOÁT HIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS bình tĩnh, thực hành thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực**

- Biết xử lí thông minh cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.

- Chia sẻ cùng bạn về cách thoát hiểm của mình phù hợp với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để có kĩ năng tốt trong việc phòng, tránh hoả hoạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, video hỏa hoạn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (2-3’)**  **a. Khởi động** |  |
| - GV cho học sinh xem video “hoả hoạn”. Một số video hướng dẫn cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.  + Quan sát video hãy kể tên các cách thoát hiểm?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Giới thiệu bài** | - HS quan sát các video.  - HS trả lời |
| **2. Sinh hoạt lớp (12-14’)** |  |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 24. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Nề nếp.  + Thi đua  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.  - Yêu cầu các tổ thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nề nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  - GV đưa kế hoạch lên màn hình | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Các thành viên trong lớp lần lượt chia sẻ, bổ sung những ưu, khuyết điểm cho của nhau.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - 2-3HS đọc lại. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (12-14’)** |  |
| **Hoạt động 1: Thực hành thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.**  - GV cùng HS tham gia diễn tập cảnh nghe chuông báo cháy và thực hiện hành động thoát hiểm.    - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận:  *Nếu hoả hoạn xảy ra, mỗi chúng ta cần bình tĩnh, không sợ hãi, không chen lấn, xô đẩy.* | - HS tham gia diễn tập cảnh nghe chuông báo cháy và thực hiện hành động thoát hiểm.  + Cúm lom khom.  + Đi men theo tường.  + Lấy khăn được nhúng nước che mũi, miệng,... |
| **Hoạt động 2: Chia sẻ, rút kinh nghiệm sau khi thực hành.**  - Hãy chia sẻ cảm nghĩ của mình sau khi tham gia thực hành thoát hiểm?    - Nêu một số việc nên hoặc không nên làm khi xảy ra hoả hoạn?  - GV nhận xét, tuyên dương  *- Kết luận: Việc thực hành mô phỏng trong tình huống giả định rất quan trọng, giúp chúng ta luyện tập thao tác sao cho nhanh nhẹn, bình tĩnh, không sợ hãi nếu có tinihf huống như vậy xảy ra trong hiện thực.* | - HS chia sẻ những cảm xúc sau khi diễn tập  + Không sử dụng thang máy, chỉ sử dụng cầu thang bộ.  + Không hoảng loạn, giữ bình tĩnh.  + Ngừng sử dụng các thiết bị điện,... |
| **5. Cam kết hành động - vận dụng (1-2’)** |  |
| - Về nhà trao đổi cùng người thân vè việc phòng chống hoả hoạn cho gia đình và cộng đồng.  **6. Học sinh tự đánh giá sau chủ đề (2-3’)**  - GV HD HS các em tự đánh giá sau chủ đề:  + Xác định các đức tính rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới, trong đó có đức tính tự chủ, kiên trì không ngại khó.  + Biết cách tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.  + Nhận biết số nguyên nhân gây hỏa hoạn để phòng chống.  + Thực hành một số kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.  - GV nhận xét tuyên dương  - Nhận xét tiết học | + Tiến hành làm một món quà theo HD của GV.  - HS tiến hành tự đánh giá. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Vinh Quang, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

**TỔ TRƯỞNG NGƯỜI SOẠN**

**Dương Thị Niền Vũ Thị Lệ Thủy**